

Bản án số: **193/2019/KDTM-PT**

Ngày: 19/3/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Ngô Văn Dũng**

2. Bà **Lưu Thị Đoàn Trang**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Kim Hoàng** – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 3 năm 2019 và ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1076/2018/KDTM-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 494/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐPT-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 772/2019/QĐ-HPT ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Trụ sở: Toà nhà B, số 57, phố K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Lầu 7, Toà nhà BD, 214 L, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông K – Giấy uỷ quyền số 150/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 04/7/2017 (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E.

Trụ sở: 273/6 T, Phường A, D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông H là Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Tại wzn khzi kiejn lập ngày 04/7/2017 của nguyên đơn và trnh bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 được xác lập giữa Công ty TNHH tư vấn và xây dựng E (sau đây viết tắt là Công ty E) với Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là P) thì: P cho Công ty E vay số tiền 446.250.000 đồng; Mục đích vay để mua xe; Thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 02/7/2014 đến ngày 02/7/2018; Lãi suất theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

Tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 199-06.14/HĐTC/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/199-06.14/HĐTC/TPBANK.TBH ngày 16/7/2014 thì Công ty HTA thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Ford Ranger, màu ghi vàng, biển số: 51C-425.19, số khung: MNCDMFF2OFW273266, số máy: P4AT1184399 (theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 178163 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2014). Giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là 595.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/7/2014, P đã thực hiện ủy nhiệm chi cho Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô số tiền 446.250.000 đồng với nội dung trả tiền đợt cuối xe ô tô Ford Ranger theo hợp đồng số 666/SGF-HĐMB ngày 13/6/2014. Đơn vị trả tiền là Công ty E.

Do từ tháng 11/2016, Công ty E không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng nên P khởi kiện Công ty E đến Tòa án yêu cầu như sau:

- Buộc Công ty E phải thanh toán cho P số tiền nợ, tổng nợ: 255.344.993 đồng tính đến ngày tòa xét xử bao gồm: Nợ gốc: 200.357.139 đồng; Nợ lãi quá hạn: 19.221.686 đồng; Nợ lãi chậm trả (trên quá hạn gốc): 31.922.846 đồng; Nợ lãi phạt (phạt trên lãi quá hạn): 3.844.061 đồng.

- Buộc Công ty E tiếp tục thanh toán nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt kể từ ngày 13/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 được ký giữa P và Công ty E.

- Trường hợp Công ty E không thanh toán được số tiền nợ trên thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để xử lý nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty E vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho P.

Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử và giấy triệu tập

tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn không đến tòa cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và thu thập chứng cứ trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của Ngân hàng P là có cơ sở. Theo quy định của pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 1076/2018/KDTM-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Wiefi 342, 343, 344, 351, 355 Bojluađ dah sl unam 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luaj Thi hanh an dah sl ụ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyeh xl :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P về việc yêu cầu Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E phải trả số tiền nợ tính đến ngày 12/10/2018, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 200.357.139 đồng;
- Nợ quá hạn lãi: 19.221.686 đồng;
- Nợ quá hạn lãi chậm trả (phạt trên quá hạn gốc): 31.922.846 đồng;
- Nợ quá hạn lãi phạt (phạt trên quá hạn lãi): 3.844.061 đồng
- Tổng nợ: 255.344.993 đồng.

Thi hành một lần tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E không thanh toán được khoản tiền gốc và lãi nói trên, Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Ford Ranger,

màu ghi vàng, biển số: 51C-425.19, số khung: MNCDMFF2OFW273266, số máy: P4AT1184399 do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 178163 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2014 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E chịu án phí 12.767.250 đồng.
- Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.434.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08594 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 08/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 494/QĐKNPT-VKS-KDTM.

Nội dung kháng nghị: Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm cụ thể: Thời điểm Hợp đồng tín dụng số 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 được các bên ký kết thì Bộ Luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng không có quy định về việc cho phép phạt trên khoản lãi quá hạn nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản tiền phạt tính trên quá hạn lãi số tiền 3.844.061 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty E phải trả khoản nợ quá hạn lãi phạt (phạt trên quá hạn lãi) số tiền: 3.844.061 đồng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị số 494/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết là có cơ sở.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng hợp lệ cho bị đơn – Công ty E để tham gia phiên tòa phúc thẩm theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét kháng nghị số 494/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Hợp đồng tín dụng số 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH giữa P và Công ty E được xác lập vào ngày 02/7/2014. Như vậy tại thời điểm xác lập hợp đồng thì Luật các tổ chức tín dụng không có quy định cho phép tính lãi trên nợ lãi quá hạn mà chỉ quy định về tiền lãi tính trên nợ gốc và lãi quá hạn tính trên nợ gốc quá hạn. Việc các bên thỏa thuận tại hợp đồng về nghĩa vụ trả lãi trên khoản lãi quá hạn là trái với quy định pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán khoản tiền lãi phạt tính trên lãi quá hạn số tiền 3.844.061 đồng và được Bản án sơ thẩm chấp nhận là không có căn cứ pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm như nội dung kháng nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa. Cụ thể: Không chấp nhận yêu cầu của P về việc buộc Công ty E phải trả số tiền 3.844.061 đồng là khoản lãi phạt trên số tiền lãi quá hạn phát sinh từ hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Về nội dung các quyết định khác của Bản án sơ thẩm thì do nguyên đơn và bị đơn đều không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí là 2.000.000 đồng tính trên số tiền yêu cầu tranh chấp là 3.844.061 đồng nhưng không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 12.575.047 đồng tính trên nghĩa vụ về số tiền phải trả cho nguyên đơn là 251.500.932 đồng.

[4.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm không thuộc trường hợp phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án sơ thẩm như sau:

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP P về việc: Buộc Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E phải thanh toán tiền lãi phạt quá hạn trả lãi số tiền 3.844.061 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực cụ thể:

3.1. Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E phải trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng 199-06.14/HĐTDTH/TPBANK.TBH ngày 02/7/2014 tính đến ngày 12/10/2018 cho Ngân hàng TMCP P, như sau:

- Nợ gốc: 200.357.139 đồng;

- Nợ quá hạn lãi: 19.221.686 đồng ;

- Nợ quá hạn lãi chậm trả (phạt trên quá hạn gốc): 31.922.846 đồng;

Tổng cộng là 251.500.932 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E không thanh toán được khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Ford Ranger, màu ghi vàng, biển số: 51C-425.19, số khung: MNCDFMFF2OFW273266, số máy: P4AT1184399 do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 178163 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2014 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng E chịu là 12.575.047 đồng.

- Ngân hàng TMCP P phải chịu là 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.434.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08594 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMMCP P được hoàn trả lại là 3.434.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- TAND Quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Thủy

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Dũng

Lưu Thị Đoan Trang

Hà Thanh Thủy